

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ BÌNH AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ BÌNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH AN CONSTRUCTION AND SERVICE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BINH AN CONSTRUCTION AND SERVICE CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108487124

3. Ngày thành lập: 26/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 7c, ngõ 271 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981646713

Fax:

Email: binhan.greenspace@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: -Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; -Bán buôn xi măng; -Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; -Bán buôn kính xây dựng; -Bán buôn sơn, vécni; -Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; -Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663

5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất (không bao gồm hóa chất Nhà nước cấm và hóa chất bằng 1 công ước quốc tế); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
8.	Quảng cáo	7310
9.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
10.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
11.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
12.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
13.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
14.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
15.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
19.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
20.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
23.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
24.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129(Chính)
28.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
33.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
34.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
35.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
36.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
38.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5630
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Uôn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái các công trình nhà để ở, - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,	4390
44.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
45.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
49.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
50.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

53.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Phá dỡ	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
58.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
61.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
62.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
66.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không bao gồm hóa chất Nhà nước cấm và hóa chất bảng 1 công ước quốc tế)	2011
67.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
68.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm	2029
69.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
70.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
71.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

6. Vốn điều lệ: 2.100.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121936893

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 290 đường Nguyễn Công Hãng, Phường Trần
Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 7c, ngõ 271 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 29/03/1989 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 121936893

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 290 đường Nguyễn Công Hãng, Phường Trần
Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 7c, ngõ 271 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội